

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số : 32/2023/HSST
Ngày 31 tháng 8 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trí Viễn.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Lê Văn Bé;

Bà Tô Thị Bảo Anh..

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Phục, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2023/TLST-HS ngày 17/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HS ngày 17/8/2023, đối với bị cáo:

Trần Văn C (tên gọi khác: G), sinh năm 1994 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P và bà Danh Thị N; Tiền án: Ngày 13/8/2020 bị TAND huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tiền sự: Ngày 11/4/2023, bị UBND xã P áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 01 năm; Nhân thân: Ngày 05/9/2014 bị TAND huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 17/8/2018 bị TAND huyện Tam Nông xử phạt 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và nhiều lần bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị bắt tạm giữ ngày 13/4/2023, tạm giam ngày 18/4/2023, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: 1.Nguyễn Thanh N1, sinh năm 1983, địa chỉ: ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; 2.Trần Văn H, sinh

năm 1972, địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; 3.Lâm Bá V, sinh năm 1992; 4.Trần Văn Mạnh A, sinh năm 1982, cùng địa chỉ: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; 5.Nguyễn Vũ L, sinh năm 1988, địa chỉ: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (tất cả vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 15 phút ngày 13/4/2023, nhận được tin báo của người dân về đối tượng nghi vận ma túy, Công an xã P đến tiệm sửa xe mô tô Nguyễn Văn T, ngụ ấp L, xã P, huyện T tiếp cận Trần Văn C. Khi thấy lực lượng đến, C bỏ chạy vào nhà vệ sinh và ném bỏ một gói ny lon màu trắng bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (nghi ma túy đá) nên công an xã tiến hành thu giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra Trần Văn C, khai nhận: vào khoảng 23 giờ ngày 12/4/2023, C và Lâm Bá V (bạn C) đang ăn cháo ở ngã ba xã A, Nguyễn Thanh N1 (Nhật T) gọi điện thoại kêu C đến nhà Nguyễn Vũ L ở ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp lấy gói ma túy dùm cho N1 để cùng nhau sử dụng. C đồng ý, rồi kêu V điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 66F1 – 148.71 (xe của N1 cho Chí mượn sử dụng) chở C đến nhà Vũ L. Khi còn khoảng 50 mét nữa đến nhà Vũ L thì C kêu V đứng trên đường đợi, C chạy xe đến nhà Vũ L gặp 01 người nam không phải Vũ L (người nam mặt quần đùi, cỡi trần, đeo khẩu trang kín mặt, trên lưng có hình xăm con cạp và trên tay phải có nhiều hình xăm) đưa cho C 01 gói nylon chứa ma túy, C điều khiển xe trở lại chỗ V đưa 01 gói ma túy cho V và kêu V điều khiển xe chở chí về nhà. Trên đường về, cả hai gặp công an xã P tuần tra, V đưa gói ma túy cho C và kêu C nhảy xuống xe trốn, V quay đầu xe lại bỏ chạy, Chí nhảy xuống xe và ném bỏ gói ma túy rồi trốn vào vách nhà dân gần đó, công an xã P phát hiện V bỏ chạy nên rượt đuổi theo xe của V. Chí trốn khoảng 20 phút, thấy không có công an xã trở lại nên đi ra ngoài tìm lại được gói ma túy, C gọi điện thoại cho N1 nói dối là bị Công an phát hiện và truy đuổi nên đã ném bỏ gói ma túy, N1 kêu C đứng đợi và kêu Trần Văn M Anh đến rước C về nhà của V.

Đến 07 giờ ngày 13/4/2023, tại nhà V ở ấp L, xã P; C lấy gói ma túy ra sử dụng với V một ít, còn lại Chí cất giữ. Sử dụng xong, C kêu V chạy xe chở C đến tiệm S sửa xe vì xe bị tuột dây sên. Tại đây, V mượn xe của T chạy đi công việc, C ở lại tiệm sửa xe. Khoảng 15 phút sau, Công an xã P đến tiệm sửa xe của T để tìm C; C gặp công an sợ bị phát hiện gói ma túy giấu trong túi quần nên bỏ chạy vào nhà vệ sinh ném bỏ gói ma túy qua cửa sổ xuống sông thì Công an xã P bắt giữ Chí cùng tang vật.

- Lâm Bá V trình bày: V và C là bạn quen biết bình thường. Vào đêm ngày 12/4/2023, V chở C1 đi chơi, trên đường phát hiện Công an đi tuần tra, do không đội nón bảo hiểm nên quay xe bỏ chạy, còn C thì nhảy xuống xe. Sau khi chạy trốn xong thì giao xe lại cho C, rồi về nhà ngủ. Khoảng 06 giờ ngày 13/4/2023, C và V đến tiệm sửa xe của Nguyễn Văn T để sửa xe, rồi V mượn xe mô tô của T đi ra xã A có công việc cá nhân, còn C ở lại sửa xe. Khi quay trở lại để trả xe cho T nhìn thấy Công an xã P bắt C.

- Nguyễn Thanh N1 trình bày: N1 và C là bạn quen biết bình thường. Vào khoảng 19 giờ ngày 12/4/2023, N1 gọi điện thoại di động cho C, kêu C đến nhà trọ “Tuyệt Lan” lấy 200.000 đồng đi mua ma túy về cùng sử dụng. C đến chỗ N1 lấy tiền rồi bỏ đi rất lâu. Đến 21 giờ cùng ngày, C gọi điện thoại cho N1 nói bị công an truy đuổi nên ném bỏ gói ma túy rồi, thấy vậy N1 gọi điện thoại cho Trần Văn M Anh điều khiển xe đến rước Chí về nhà. N1 không có gọi điện thoại kêu C đến nhà Nguyễn Vũ L lấy gói ma túy.

- Nguyễn Vũ L trình bày: đêm ngày 12/4/2023, L đi ra tụ điểm đá gà “Ba Tre” ở xã A chơi tài xỉu đến 01 giờ ngày 13/4/2023 mới về nhà nghỉ. Đến 08 giờ ngày 13/4/2023, L đến nhà T1 (không biết họ và năm sinh) ở xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp lấy thuốc khử trùng chuồng gà thì vợ L điện thoại cho hay nói công an xã P đến nhà mời L đến trụ sở làm việc. L đến trụ sở công an thì gặp C nên mới biết C bị bắt, từ trước đến nay L không có đưa gói ma túy nào cho C.

- Trần Văn Mạnh A (M1) trình bày: vào khoảng 22 giờ ngày 12/4/2023, N1 gọi điện thoại kêu đến khu đất trống gần nhà C2 nhờ rước C về nhà, Mạnh A chạy xe mô tô đến rước C và không biết gì về gói ma túy của C.

- Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

- Tại kết luận giám định số: 416/KL-KTHS ngày 16/4/2023 của Phòng K - Công an tỉnh Đ, kết luận: tinh thể rắn màu trắng chứa trong túi nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì giấy màu trắng nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 4,434 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 247, mục IIC thuộc Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

- Vật chứng thu giữ của vụ án gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA model 1203 màu xanh, 01 sim điện thoại viettel số seri 8984048000900380271, số điện thoại 0369810798, (đã qua sử dụng); mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì màu trắng có khối lượng 4,284 gam; 01 xe mô tô biển số kiểm soát 66F1 – 148.71, loại Wave màu đỏ, xe chỉ còn khung sườn xe không có dàn áo xe.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định, kết quả kiểm tra và tạm giữ đồ vật nêu trên.

- Bản cáo trạng số: 32/CT-VKS-TN ngày 17/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp truy tố: Trần Văn C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Văn C: 06 - 07 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung.

+ Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA model 1203 màu xanh, 01 sim điện thoại viettel số seri 8984048000900380271, số điện thoại 0369810798, (đã qua sử dụng); Tịch thu tiêu hủy: mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì màu trắng có khối lượng 4,284 gam; Giao cho cơ quan điều tra Công an huyện T tạm giữ, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật 01 xe mô tô biển số kiểm soát 66F1 – 148.71, loại Wave màu đỏ, xe chỉ còn khung sườn xe không có dàn áo xe, số khung: 15446, số máy: 1775570, (xe đã qua sử dụng).

+ Quá trình điều tra, chỉ có lời khai của C về gói ma túy, không có chứng cứ khác, nên chưa đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thanh N1, Nguyễn Vũ L, Lâm Bá V, Trần Văn M Anh đồng phạm với C.

- Lời nói sau cùng của bị cáo thừa nhận hành vi và thống nhất tội danh bị truy tố, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi đúng như Bản cáo trạng đã truy tố và thống nhất tội danh mà Kiểm sát viên đề nghị.

Bị cáo C thừa nhận: sau khi có ma túy thì tối ngày 12/4/2023, bị cáo cùng V lấy ra 01 ít để sử dụng và cất ma túy lại trong người. Đến sáng ngày 13/4/2023 đến tiệm sửa xe của anh T, gặp Công an đến, sợ bị phát hiện gói ma túy nên đi vào nhà vệ sinh ném gói ma túy thì bị bắt giữ cùng tang vật.

Xét thấy sự thừa nhận này của bị cáo là hoàn toàn phù hợp sự thật khách quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, kết luận giám định, vật chứng ,...

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

c) Heroine, C3, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) ...

o) Tái phạm nguy hiểm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

...”.

Xét thấy, bị cáo C đã cố ý thực hiện việc cất giữ, cất giấu ma túy bất hợp pháp để sử dụng. Do đó bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

Theo bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2020/HS-ST ngày 13/8/2020 của TAND huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An (bản án có hiệu lực pháp luật), thì bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, nên lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm, nên Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, nên xét thấy quyết định truy tố của Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có cơ sở, nên chấp nhận.

[4] Về tình tiết tăng nặng: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả và ý thức phạm tội, nghĩ cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giúp bị cáo có thời gian học tập, cải tạo để từ bỏ con đường phạm tội, trở thành công dân tốt. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và cũng nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung, khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản. Nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với lời khai của bị cáo về ma túy liên quan đến người đàn ông không biết tên tại nhà Vũ L, Lâm Bá V, Nguyễn Vũ L. Nguyễn Thanh N1, Trần Văn Mạnh A. Viện kiểm sát cho là không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Hội đồng xét xử không xử lý.

[8] Về vật chứng của vụ án: căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý như sau:

- Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định có khối lượng 4,284 gam, đây là vật cấm tàng trữ, nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động kèm theo sim là của bị cáo C dùng vào việc phạm tội, nên là phương tiện phạm tội, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Về xe mô tô biển số 66F1-148.71, chủ sở hữu là Trần Văn H, nhưng H cho là đã bán cho người tên T1 ở T. Còn N1 khai chiếc xe này cầm cố từ 01 người thanh niên không nhớ tên, địa chỉ, rồi cho Chí mượn để làm phương tiện đi lại. Cơ quan điều tra chưa làm rõ người mua xe của H và người cầm cố xe cho N1, do đó nghĩ nên giao cho Công an huyện T tiếp tục tạm giữ, làm rõ để xử lý theo quy định là phù hợp.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án, để buộc bị cáo chịu án phí 200.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố Trần Văn C phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Trần Văn C: 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/4/2023.

- *Xử lý vật chứng* : căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- + Tịch thu và tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 4,284 gam, được niêm phong trong phong bì giấy màu trắng ghi “Niêm phong số 404 ngày 13/4/2023”, có đóng dấu tròn đỏ “Phòng K - Công an tỉnh Đ”

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA model 1203 màu xanh, 01 sim điện thoại viettel số seri 8984048000900380271, số điện thoại 0369810798.

- Giao Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp tạm giữ 01 xe mô tô biển số 66F1-148.71 để tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông đang quản lý các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận ngày 21/7/2023).

- *Án phí hình sự sơ thẩm:* Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+ Bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tam Nông;
- CSĐT CA huyện Tam Nông;
- THAHS CA huyện Tam Nông;
- CCTHADS huyện Tam Nông;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Phan Trí Viễn